

Số: 39 /2024/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 05 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 306/TTr-STNMT ngày 04 tháng 7 năm 2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Trụ sở hoạt động: Đặt tại số 73 Phạm Ngọc Thạch, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Vốn khác gồm: Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm a khoản 3, điểm b khoản 7 Điều 8 như sau:

a. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ bao gồm các tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư công trình bảo vệ môi trường; hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ về bảo vệ môi trường thuộc dự án, ngành, nghề ưu đãi đầu tư được quy định tại Phụ lục XXX ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.”.

b. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 8 như sau:

“a) Mức vốn cho vay của một dự án không vượt quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.

Riêng đối với hoạt động xử lý và tiêu hủy chất thải rắn (rác thải) nếu chủ đầu tư áp dụng công nghệ xử lý chất thải có tỷ lệ chất thải phải chôn lấp sau xử lý dưới 30% tính trên tổng lượng chất thải rắn thu gom thì được vay vốn với lãi suất ưu đãi tối đa không quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm cho vay, tổng mức vay vốn không quá 80% tổng mức đầu tư xây dựng công trình; được ưu tiên hỗ trợ sau đầu tư từ nguồn chênh lệch thu chi hàng năm.”.

c. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 7 Điều 8 như sau:

“b. Mức trích lập quỹ dự phòng rủi ro của Quỹ được xác định theo từng thời kỳ theo quy định của Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 10 như sau:

a. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Đối tượng được tài trợ và đồng tài trợ là các tổ chức, cá nhân có các dự án hoạt động bảo vệ môi trường như sau:

a) Giáo dục môi trường, tuyên truyền và thực hiện các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường;

b) Thiết kế và triển khai các chương trình, dự án nhằm vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho bảo vệ môi trường;

c) Các nghiên cứu ứng dụng giải pháp phòng tránh, hạn chế, xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường; xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường tự nhiên; ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố môi trường, thiên tai gây ra;

d) Tổ chức các giải thưởng môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường;

đ) Hoạt động bảo vệ môi trường khác do Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.”.

b. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Quỹ được sử dụng tối đa 50% vốn bổ sung hàng năm để tài trợ và đồng tài trợ.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 12 như sau:

“đ. Ban hành quy chế quản lý tài chính, quy chế cho vay của Quỹ, quy chế làm việc của Hội đồng Quản lý Quỹ, quy chế làm việc của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ, quy định chế độ trả lương, phụ cấp trách nhiệm công việc đối với từng thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Giám đốc Quỹ.”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 14 như sau:

“c. Giám đốc Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Phó Giám đốc Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, sau khi Quỹ đi vào hoạt động ổn định và đảm bảo các điều kiện thì chuyển sang làm việc theo chế độ chuyên trách. Kế toán trưởng, phụ trách Kế toán làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm và Bộ phận giúp việc của Quỹ làm việc theo chế độ chuyên trách do Giám đốc Quỹ quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18 như sau:

“3. Báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ do Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ lập, phải lấy ý kiến thẩm tra của Ban Kiểm soát, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt. Báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“Điều 19. Trích lập các quỹ theo quy định

Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phân chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), Quỹ được sử dụng theo quy định hiện hành và cụ thể hóa trong Quy chế quản lý tài chính được Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 8 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Phú Yên; Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T. Văn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT, To, Thy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Chào*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Thị Nguyên Thảo
Hồ Thị Nguyên Thảo

